

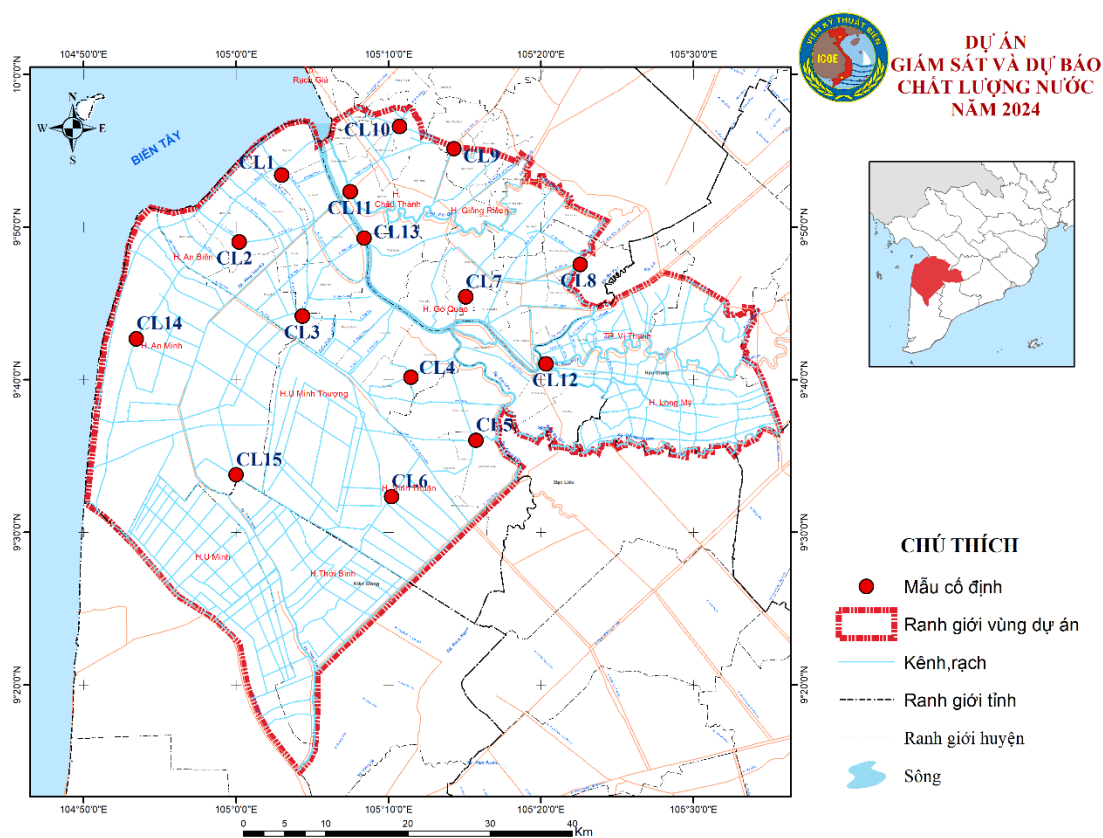
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2024

BẢN TIN TUẦN KỲ 4

“Đợt đo ngày 10/03/2024 dự báo từ ngày 24÷30/3/2024”

1. Thông tin vị trí giám sát chất lượng nước ngày 10 tháng 3 năm 2024

Nhiệm vụ quan trắc tại 15 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong Hình 1.



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2024

2. Dự báo chất lượng nước ngày 24/3÷30/03/2024

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD₅, NH₄⁺ từ ngày 24/03/2024 đến 30/3/2024 được thể hiện qua các Bảng 1 đến Bảng 4 như sau:

2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 24/03÷30/03/2024 dao động trong khoảng 0,00÷19,77‰, độ mặn cao nhất là tại vị trí kênh Thứ 6. Theo kết quả dự báo độ mặn có xu hướng tăng dần trong thời gian tới nên người dân cần chú ý theo dõi để có chế độ lấy nước phù hợp cho nuôi tôm.

Bảng 1: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 24/3÷30/03/2024

Kí hiệu	Độ mặn dự báo (‰)								
	24/03	25/03	26/03	27/03	28/03	29/03	30/03	Max	Min
CL1	13,76	13,18	12,75	12,32	12,35	12,66	12,95	13,76	12,32
CL2	19,77	19,73	19,74	18,42	18,43	18,53	18,68	19,77	18,42
CL3	8,42	9,43	10,17	10,27	10,00	9,83	9,88	10,27	8,42
CL4	5,49	5,04	4,49	3,96	3,55	3,33	3,30	5,49	3,30
CL5	6,23	6,59	6,57	4,71	4,51	4,62	6,15	6,59	4,51
CL6	10,43	10,54	11,04	11,57	11,54	11,03	10,20	11,57	10,20
CL7	1,17	1,28	1,33	1,32	1,25	1,14	1,03	1,33	1,03
CL8	0,02	0,03	0,03	0,00	0,02	0,02	0,02	0,03	0,00
CL9	0,06	0,09	0,10	0,11	0,11	0,11	0,10	0,11	0,06
CL10	0,06	0,08	0,09	0,09	0,09	0,09	0,08	0,09	0,06
CL11	2,52	2,19	1,84	1,56	1,95	2,56	3,03	3,03	1,56
CL12	2,15	1,87	1,35	1,33	1,31	1,28	1,24	2,15	1,24
CL13	9,94	9,92	9,74	9,80	9,88	10,14	10,50	10,50	9,74
CL14	18,50	17,64	17,61	17,82	17,92	17,98	18,35	18,50	17,61
CL15	16,60	16,21	15,77	15,25	15,14	15,13	15,00	16,60	15,00
Ranh mặn	<1 ‰	1‰-4‰		>4‰					

2.2. Oxy hòa tan (DO)

Bảng 2: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 24/3÷30/03/2024

Kí hiệu	DO dự báo (mg/l)								
	24/03	25/03	26/03	27/03	28/03	29/03	30/03	Max	Min
CL1	4,24	4,29	4,33	4,42	4,34	4,11	3,76	4,42	3,76
CL2	4,72	4,70	4,70	4,71	4,72	4,74	4,78	4,78	4,70
CL3	3,57	3,77	4,18	4,77	5,42	5,77	5,85	5,85	3,57
CL4	5,11	5,03	4,96	4,95	4,96	4,99	5,01	5,11	4,95
CL5	3,58	3,67	3,67	4,34	4,64	4,88	4,97	4,97	3,58
CL6	5,00	5,04	5,07	5,06	5,05	4,96	4,85	5,07	4,85
CL7	5,23	5,29	5,32	5,24	5,16	4,92	4,56	5,32	4,56
CL8	4,62	4,57	4,52	4,49	4,50	4,57	4,62	4,62	4,49

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Cái Lớn – Cái Bé, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

CL9	4,90	4,91	4,90	4,88	4,91	4,80	4,44	4,91	4,44
CL10	4,99	5,00	5,03	5,06	5,09	5,10	5,11	5,11	4,99
CL11	3,70	3,80	3,87	3,88	4,86	4,85	4,84	4,86	3,70
CL12	5,61	5,62	5,63	5,64	5,63	5,62	5,58	5,64	5,58
CL13	5,43	5,47	5,49	5,59	5,65	5,68	5,66	5,68	5,43
CL14	5,66	5,71	5,75	5,78	5,79	5,79	5,79	5,79	5,66
CL15	4,97	4,99	4,99	4,98	4,95	4,96	4,98	4,99	4,95
QCVN 08 (Cột A1)	>=6								
QCVN 08 (Cột B1)	>=4								
Vượt cột B1	<4								

Hàm lượng DO dự báo tương đối tốt, dao động từ 3,57÷5,85 mg/l, tại tất cả các vị trí đều đạt QCVN 08/2015 cột B1, đảm bảo cho bảo tồn động vật thủy sinh và NTTS, trừ vị trí trên kênh Xẻo Già-CL1, kênh Số 1-CL3, kênh Làng Thứ 7-CL5 và tại bên phà Tắc Cậu có DO thấp nên cần chú ý bổ sung DO bằng các biện pháp sục khí khi lấy nước vào các ao tôm.

2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Hàm lượng BOD₅ dự báo dao động từ 7,66÷15,88 mg/l, cho thấy chất lượng nước trong hệ thống đang bị ô nhiễm hữu cơ vượt quá khả năng làm sạch của nguồn nước, nên cần hạn chế lấy nước cấp cho sinh hoạt và các loại rau ăn sống. Nhìn chung chất lượng nước trong hệ thống đảm bảo cơ bản cho mục đích bảo tồn động vật thủy sinh và NTTS.

Bảng 3: Giá trị dự báo BOD₅ tại các điểm giám sát từ 24/3 ÷ 30/03/2024

Kí hiệu	BOD ₅ dự báo (mg/l)								
	24/03	25/03	26/03	27/03	28/03	29/03	30/03	Max	Min
CL1	8,49	8,54	8,55	8,51	8,46	8,44	8,42	8,55	8,42
CL2	12,39	12,39	12,37	12,32	12,29	12,30	12,33	12,39	12,29
CL3	14,73	14,92	14,35	13,99	13,81	13,75	13,78	14,92	13,75
CL4	10,62	10,62	10,59	10,59	10,58	10,65	10,86	10,86	10,58
CL5	12,44	11,97	11,93	11,97	12,16	12,39	12,62	12,62	11,93
CL6	11,29	11,25	11,24	11,23	11,22	11,22	11,22	11,29	11,22
CL7	9,07	9,17	9,37	9,54	9,68	9,71	9,68	9,71	9,07
CL8	14,24	13,82	13,18	12,68	13,24	14,63	15,88	15,88	12,68
CL9	11,64	11,52	11,43	11,45	11,49	11,44	11,36	11,64	11,36
CL10	13,31	13,12	12,85	12,49	12,06	11,67	11,43	13,31	11,43
CL11	10,49	10,03	9,88	9,87	9,83	9,87	10,06	10,49	9,83
CL12	8,47	8,53	8,61	8,66	8,65	8,60	8,58	8,66	8,47

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Cái Lớn – Cái Bé, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

CL13	11,23	11,03	11,01	11,17	11,46	11,72	11,86	11,86	11,01
CL14	8,54	8,58	8,62	8,60	8,59	8,61	8,62	8,62	8,54
CL15	7,72	7,71	7,70	7,69	7,68	7,67	7,66	7,72	7,66
QCVN 08 (Cột A1)	4								
QCVN 08 (Cột B1)	15								
Vượt cột B1	>15								

2.4. Amoni (NH₄⁺_N)

Giá trị NH₄⁺_N dự báo dao động từ 0,36÷2,15 mg/l, nhiều vị trí vượt cột B1 (vị trí CL2, CL3, CL4, CL5, CL8, CL9 và CL10) nên cần chú ý theo dõi để có biện pháp xử lý trước khi lấy nước vào các ao tôm, các vị trí còn lại dao động trong khoảng giữa cột A1 và B1, cho thấy chất lượng nước đợt này có xu hướng bị ô nhiễm dinh dưỡng ở mức trung bình.

Bảng 4: Giá trị dự báo NH₄⁺ tại các điểm giám sát từ 24/3 ÷ 30/03/2024

Kí hiệu	Amôni dự báo (mg/l)								
	24/03	25/03	26/03	27/03	28/03	29/03	30/03	Max	Min
CL1	0,69	0,69	0,69	0,66	0,63	0,61	0,61	0,69	0,61
CL2	0,82	0,85	0,89	0,92	0,94	0,95	0,96	0,96	0,82
CL3	0,82	0,74	0,69	0,66	0,67	0,70	0,97	0,97	0,66
CL4	1,79	1,79	1,88	1,82	0,97	1,42	1,93	1,93	0,97
CL5	0,97	0,98	0,75	0,71	0,68	0,67	0,66	0,98	0,66
CL6	0,58	0,54	0,55	0,58	0,60	0,66	0,74	0,74	0,54
CL7	0,60	0,60	0,60	0,59	0,58	0,59	0,61	0,61	0,58
CL8	1,36	1,24	1,14	1,06	1,17	1,51	1,71	1,71	1,06
CL9	1,07	1,09	1,21	1,37	1,78	1,99	2,15	2,15	1,07
CL10	0,87	0,89	0,92	0,91	0,90	0,91	0,93	0,93	0,87
CL11	0,65	0,68	0,69	0,68	0,64	0,61	0,58	0,69	0,58
CL12	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37	0,36	0,37	0,36
CL13	0,51	0,53	0,53	0,53	0,52	0,51	0,52	0,53	0,51
CL14	0,58	0,59	0,59	0,59	0,59	0,58	0,57	0,59	0,57
CL15	0,67	0,65	0,63	0,63	0,64	0,66	0,67	0,67	0,63
QCVN 08 (Cột A1)	0,3								
QCVN 08 (Cột B1)	0,9								
Vượt cột B1	>0,9								

Kết luận chung:

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Cái Lớn – Cái Bé, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

Độ mặn trong giữa tháng 3 cao tại các vị trí chuyên nuôi trồng thủy sản, ở các huyện An Minh, An Biên, các vị trí còn lại độ mặn dao động thấp (CL4, CL5 dưới 5‰). Trong thời gian tới độ mặn dự báo có xu hướng giảm vào cuối tháng 3, bên cạnh đó người dân cần chú ý theo dõi độ mặn để có chế độ lấy nước cho phù hợp.

Kết quả dự báo DO tương đối tốt, dự báo amôni và BOD phản ánh được xu thế ô nhiễm dinh dưỡng và hữu cơ trong hệ thống thủy lợi Cái Lớn-Cái Bé. Hàm lượng amoni tại các vị trí CL2, CL4, CL5, CL8c CL9 và CL10 khá cao vượt ngưỡng nên có biện pháp xử lý trước khi đưa vào các ao nuôi tôm. Nhìn chung chất lượng nước trong hệ thống cơ bản vẫn đáp ứng cho mục đích NTTS và SXNN.

Nơi nhận

- Lãnh đạo Bộ (đề b/c);
- Lãnh đạo Cục Thủy lợi (đề b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT, CTTL, Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi miền Nam;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc Cục Thủy lợi (đề b/c);
- Webgis Cục Thủy lợi, Website Viện Kỹ thuật Biển (đề b/c);
- Lưu TT TNB&ĐB

